

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Tâm điểm FOMC và Tân Chủ tịch Fed Kevin Warsh

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đoàn Thị Xuân Mai

mai.dtx@miraeasset.com.vn

Thế giới

- **Lạm phát toàn phần tháng 5 tăng 0,5% MoM và tăng 4,2% YoY và lạm phát lõi ghi nhận mức tăng là 0,2% MoM và 2,9% YoY, mức cao nhất kể từ T9/2025.** Đà tăng của CPI trong tháng 5 là do nhóm năng lượng khi giá của nhóm hàng hóa này đã tăng 3,9% MoM và tăng mạnh tới 23,5% YoY, đóng góp tới hơn 60% tổng mức tăng, kết hợp với đà tăng của chi phí nơi ở (tăng 0,3% MoM, 3,4% YoY) và thực phẩm (tăng 0,2% MoM, 3,1% YoY). Tính đến ngày 12/6, CME FedWatch cho thấy **kỳ vọng Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp ngày 17/6 lên tới 98,5%; đồng thời, áp lực lạm phát này làm gia tăng khả năng Fed có thể thắt chặt trở lại vào cuối năm 2026.**
- **Pakistan xác nhận văn bản thỏa thuận hòa bình Mỹ-Iran đã được hoàn tất, hai bên đang tiến hành các bước tiếp theo.**

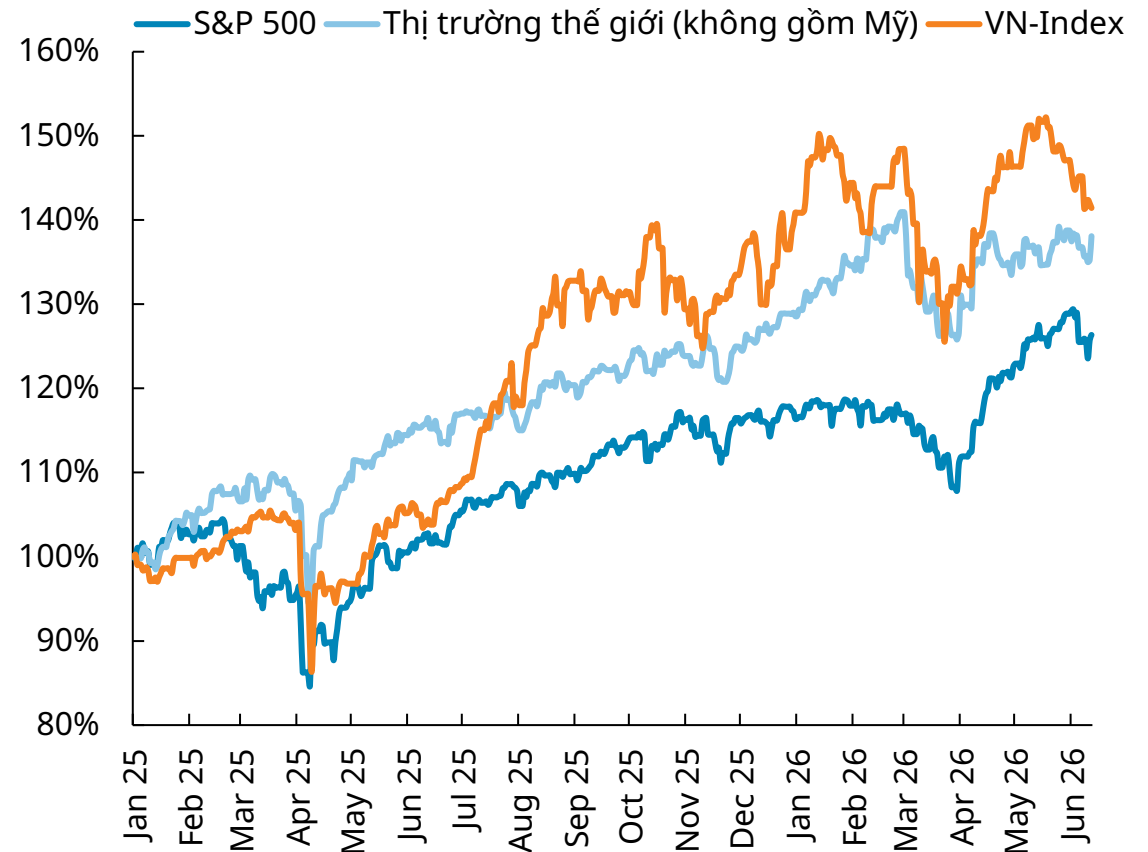
Việt Nam

- **Tiêu điểm tuần:**
 - Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW **định hướng thu hút vốn FDI chất lượng cao giai đoạn đến 2045.**
 - Quyết định 1020/QĐ-TTg triển khai Nghị quyết 29/2026/QH16, áp dụng cơ chế đặc thù để **xử lý vi phạm đất đai lịch sử và tháo gỡ dự án tồn đọng.**
 - Phó Chủ tịch UBCKNN cho biết cơ quan quản lý đã đạt được sự đồng thuận trong việc **mở cửa cho các doanh nghiệp FDI lớn IPO và niêm yết.**
 - Nghị định 200/2026/NĐ-CP về **chào bán trái phiếu doanh nghiệp, nâng cao tính minh bạch.**
- **Tỷ giá USD/VND hạ nhiệt trên thị trường tự do.** Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt (O/N: 4,34%; -93bps WoW). NHNN bơm 43,1 nghìn tỷ đồng qua OMO.
- **VN-Index: 1.791,65 điểm (-2,6% WoW).** GTGD bình quân 16 nghìn tỷ đồng/ngày (-13% WoW).
- Thanh khoản thấp, phản ảnh tâm lý thận trọng cho thấy thiếu yếu tố dẫn dắt của dòng tiền lớn. Chiến lược là **ưu tiên quản trị rủi ro**, và quản trị tiền mặt một cách chủ động để linh hoạt tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt tại các vùng định giá hấp dẫn. **Ngưỡng hỗ trợ: 1760–1800.**
- **Định giá:** P/E về mức 14,7x (thấp hơn trung bình dài hạn 17x); dự báo tăng trưởng lợi nhuận duy trì mức 20% năm 2026.

Bối cảnh toàn cầu: Áp lực từ lạm phát và căng thẳng tại Trung Đông

- Thị trường chứng khoán Mỹ trải qua một tuần biến động mạnh, chủ yếu bị chi phối bởi hai yếu tố: **diễn biến xung đột Mỹ - Iran và dữ liệu lạm phát tháng 5**. Áp lực bán xuất hiện khi lạm phát toàn phần tăng lên 4,2% YoY, chỉ số giá tiêu dùng cốt lõi tăng 2,9% YoY và căng thẳng địa chính trị leo thang, trong khi thị trường phục hồi trở lại vào cuối tuần nhờ tín hiệu tích cực từ các cuộc đàm phán hòa bình – qua đó giá dầu Brent giảm khoảng 6% từ mức 93,2 USD/thùng ngày 10/6 xuống còn 87,3 USD/thùng ngày 12/6.
- Cùng ngày 11/6, ECB quyết định tăng lãi suất điều hành thêm 0,25 điểm phần trăm lên mức 2,25% - lần tăng đầu tiên kể từ năm 2023. ECB cho biết quyết định này nhằm đối phó với áp lực lạm phát phát sinh từ xung đột tại Trung Đông, vốn đã đẩy lạm phát khu vực đồng euro lên 3,2% YoY trong tháng 4, vượt qua mục tiêu 2%.
- WB dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống mức 2,5% trong năm 2026 (từ mức 2,9% của năm 2025), mức thấp nhất kể từ đại dịch Covid-19. Điều này củng cố quan điểm thận trọng chung trên toàn cầu.
- Sự kiện thế giới sắp tới: Trọng tâm là cuộc họp FOMC ngày 17/6, khi thị trường kỳ vọng nhận được định hướng rõ hơn về chính sách lãi suất từ tân Chủ tịch Fed Kevin Warsh. Bên cạnh đó, quyết định lãi suất của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) vào ngày 16/6 trở thành sự kiện trọng tâm tiếp theo. Thị trường kỳ vọng BoJ sẽ nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lên mức 1% - mức cao nhất kể từ năm 1995, trong bối cảnh BoJ đã nâng dự báo lạm phát lõi năm tài chính 2026 lên 2,8% từ mức 1,9%.

Thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam (VN-Index)



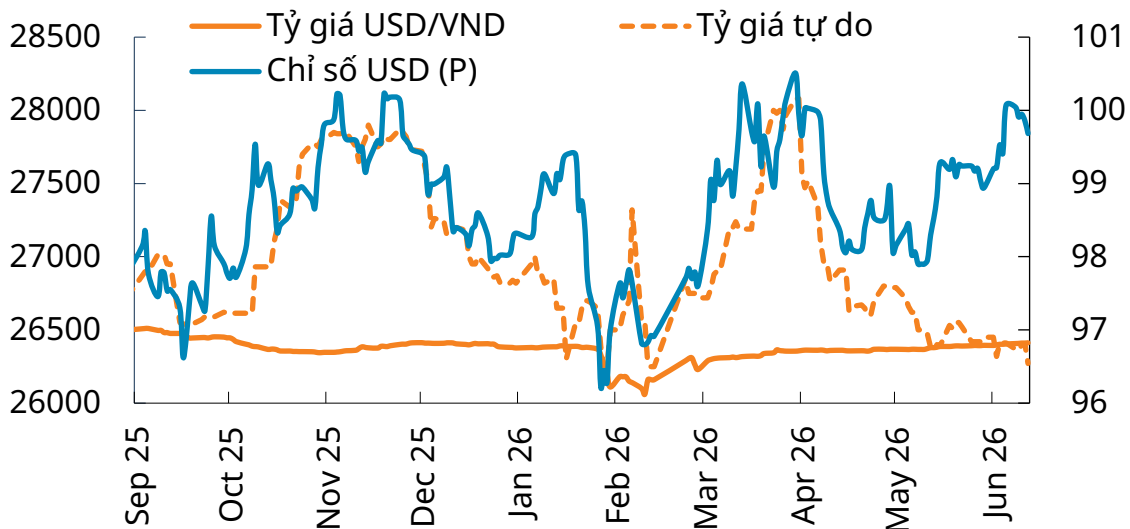
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới ngày 12/06/2026.

1 Tổng quan (Tiếp theo)

Tỷ giá trên thị trường tự do hạ nhiệt

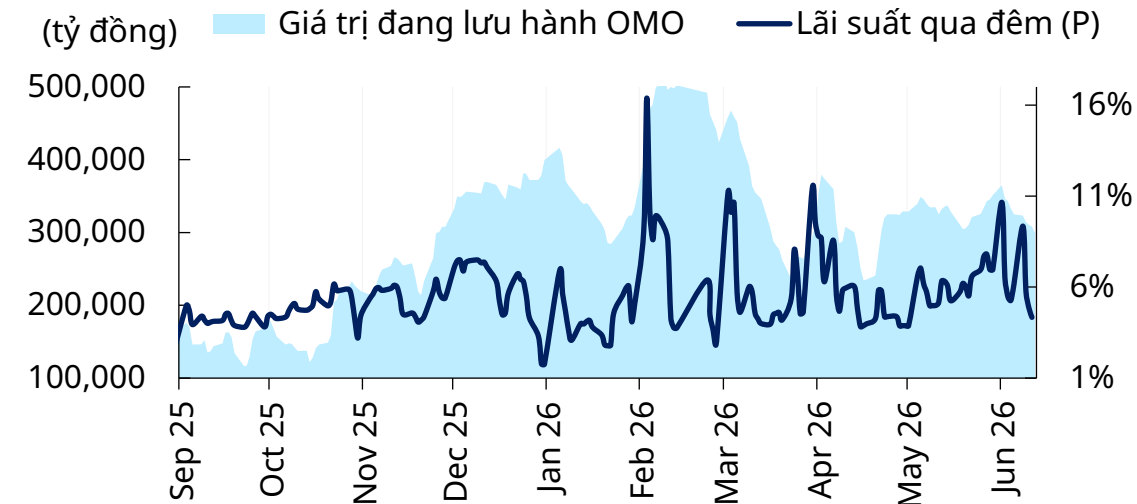
- Chỉ số DXY dao động trong biên độ hẹp trong tuần, từ mức cao 100 điểm ngày 8/6 xuống 99,8 ngày 12/6, **khi nhu cầu trú ẩn an toàn giảm sau tuyên bố của Tổng thống Trump rằng thỏa thuận hòa bình với Iran có thể được ký kết ngay trong cuối tuần trước tại châu Âu**. Tỷ giá USD/VND tự do điều chỉnh về 26.270 (-0,53% WoW; -2,05% YTD), trong khi tỷ giá chính thức đi ngang ở mức 26.412 (+0,03% WoW; +0,13% YTD) nhờ NHNN điều tiết thận trọng.
- Lãi suất qua đêm vọt lên 9,35% ngày 8/6 rồi hạ về 4,34% (-93bps WoW) ngày 11/6**. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục điều tiết thị trường liên ngân hàng linh hoạt với mức lãi suất OMO ở 4,5%/năm. **Kỳ vọng giải ngân đầu tư công sẽ hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống trong thời gian tới**.
- Trong tuần 8-12/6**, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) **đã bơm 43,1 nghìn tỷ đồng qua** (mua kỳ hạn 7-56 ngày), tại mức lãi suất giữ nguyên là 4,5% (sau khi tăng 50bps kể từ ngày 3/12/2025). Theo đó, thanh khoản thị trường liên ngân hàng đã giảm 25,7 nghìn tỷ đồng.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



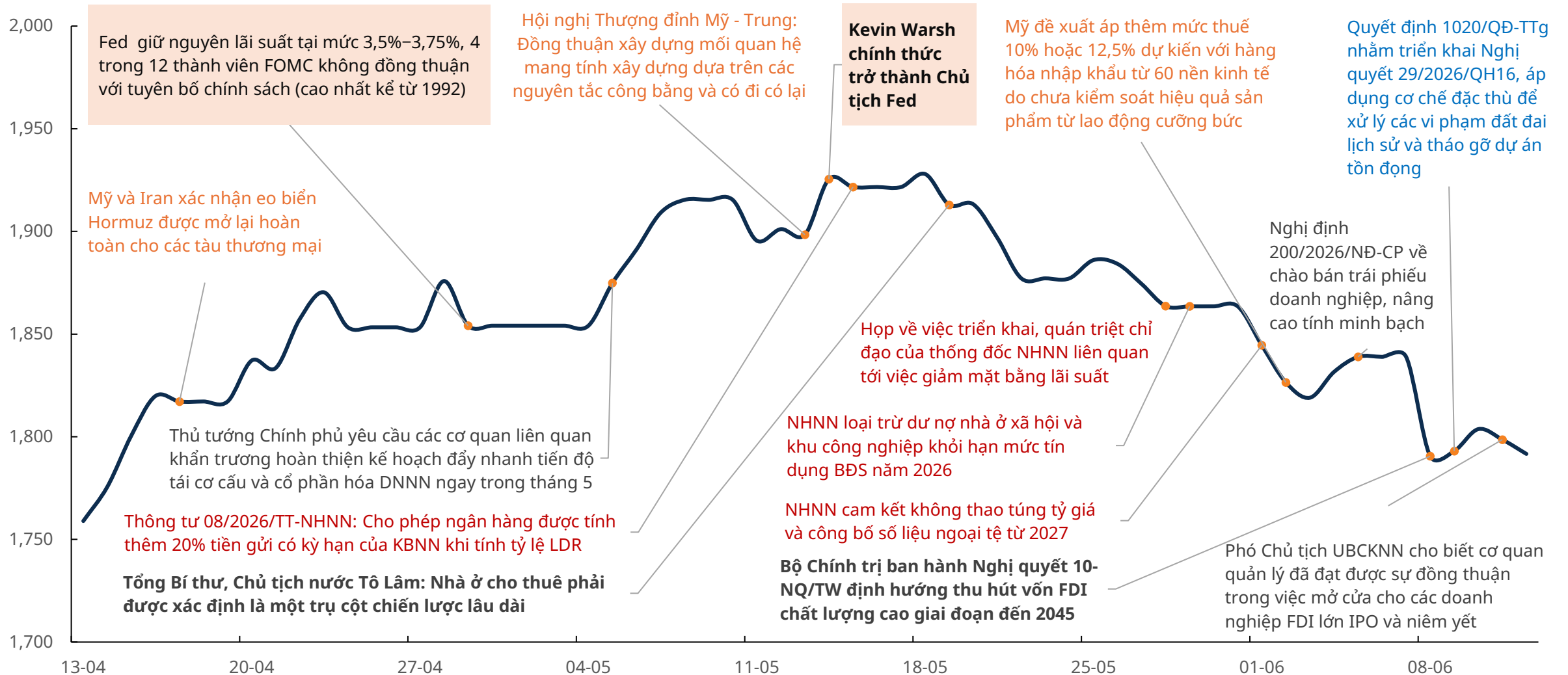
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 12/06/2026.

Thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, **OMO cập nhật tới 12/06/2026, lãi suất liên ngân hàng cập nhật tới 11/06/2026**

Cập nhật những tin tức vĩ mô trong nước



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, cập nhật tới 12/06/2026.

Cập nhật những tin tức vĩ mô trong nước

- Ngày 8/6/2026, Nghị quyết 10-NQ/TW đánh dấu sự chuyển hướng căn bản trong tư duy thu hút FDI - **từ chú trọng số lượng sang ưu tiên chất lượng**, với trọng tâm là công nghệ cao, chuyển giao công nghệ, giá trị gia tăng và liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong nước. Về mục tiêu, **giai đoạn 2026–2030 phấn đấu thu hút 200–300 tỷ USD vốn đăng ký, trong đó 75% đến từ các nền kinh tế phát triển; tỷ lệ nội địa hóa đạt 45–50% và thị trường chứng khoán được nâng hạng lên MSCI. Đến năm 2045, FDI dự kiến chiếm 25% tổng vốn đầu tư xã hội và đóng góp 30% GDP**, đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất và đổi mới sáng tạo cạnh tranh tại châu Á. Để hiện thực hóa các mục tiêu này, Nghị quyết định hướng hoàn thiện thể chế, nâng cấp hạ tầng chiến lược, phát triển nhân lực chất lượng cao, **ưu tiên các lĩnh vực chip bán dẫn, AI, công nghệ xanh và logistics**, đồng thời đẩy nhanh lộ trình phát triển thị trường vốn, bao gồm **xây dựng trung tâm tài chính quốc tế và thí điểm sàn giao dịch tài sản mã hóa**.
- Ngày 9/6/2026, Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng ký Quyết định 1020/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 29/2026/QH16 về cơ chế, chính sách đặc thù xử lý vi phạm pháp luật đất đai xảy ra trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực, đồng thời tháo gỡ vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài. Kế hoạch phân công nhiệm vụ rõ ràng theo nguyên tắc "6 rõ" - rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ kết quả - với lộ trình hoàn thành các văn bản hướng dẫn thi hành trước tháng 8/2026. Đây là bước triển khai cụ thể hóa các kết luận của Bộ Chính trị, nhằm sớm đưa **chính sách đặc thù vào thực tiễn, góp phần khơi thông pháp lý cho thị trường bất động sản**.
- Nghị định 200/2026/NĐ-CP quy định khung pháp lý đối với hoạt **động chào bán và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, tập trung vào tính minh bạch và nguyên tắc tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm**.
 - Về tiêu chuẩn tham gia, quy định giới hạn đối tượng mua trái phiếu là **nhà đầu tư chiến lược hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (cá nhân phải nắm giữ danh mục tối thiểu 02 tỷ đồng trong 180 ngày liên tục)**, đồng thời yêu cầu hệ số nợ phải trả của doanh nghiệp phát hành không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu.
 - Nghị định quy định doanh nghiệp **bắt buộc phải mua lại trái phiếu trước hạn trong trường hợp vi phạm pháp luật về chào bán hoặc vi phạm phương án phát hành**. Bên cạnh đó, văn bản yêu cầu doanh nghiệp hạch toán và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hồ sơ chào bán phải **có báo cáo tài chính được kiểm toán** với ý kiến chấp nhận toàn phần và kết quả xếp hạng tín nhiệm, thời hạn công bố thông tin đối với các sự kiện bất thường là trong vòng 24 giờ, cũng như quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức tư vấn, phân phối và kiểm toán tham gia vào hồ sơ.

VN-Index: 1.791,65 điểm (-2,6% WoW), điều chỉnh giảm tuần thứ 4 liên tiếp

- Tính đến ngày 12/6, nhóm Bất động sản và Ngân hàng là hai lực cản chính của VN-Index trong tuần trước. Trong đó, thị trường đối mặt với áp lực gia tăng ngay từ phiên mở cửa ngày 08/06 do tác động từ xu hướng điều chỉnh của chứng khoán thế giới. Tuy nhiên, dòng tiền có sự phân hóa giúp VN-Index quay trở lại trên ngưỡng 1.800 điểm vào phiên 10/06 dưới sự dẫn dắt của nhóm bất động sản (VIC, VHM). Bên cạnh đó, thanh khoản khớp lệnh duy trì ở mức thấp, khoảng 16 nghìn tỷ đồng/ngày, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khi đà tăng thiếu yếu tố đồng thuận từ khối lượng.

Biến động vốn hóa trong tuần và xếp hạng thanh khoản theo ngành

Phân ngành GICS	Vốn hóa			Thanh khoản	
	Giá trị (nghìn tỷ)	Tỷ trọng	Thay đổi	Xếp hạng	Thay đổi
VN-Index	8,439	100%	-3%	8%	-13%
Bất động sản	2,620	31%	-6%	15%	-14%
Ngân hàng	2,618	31%	-1%	15%	-5%
Tiêu dùng thiết yếu	599	7.1%	0%	31%	10%
Dịch vụ tài chính	491	5.8%	-2%	15%	-7%
Nguyên vật liệu	474	5.6%	-1%	8%	-2%
Tiện ích	348	4.1%	0%	8%	-8%
Xây dựng cơ bản	329	3.9%	-3%	15%	0%
Vận tải	285	3.4%	-2%	8%	-61%
Dầu khí	223	2.6%	-2%	8%	-24%
Tiêu dùng không thiết yếu	212	2.5%	-3%	15%	4%
CNTT	134	1.6%	-2%	15%	-50%
Bảo hiểm	62	0.7%	-5%	8%	-20%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu cập nhật tới 12/06/2026.

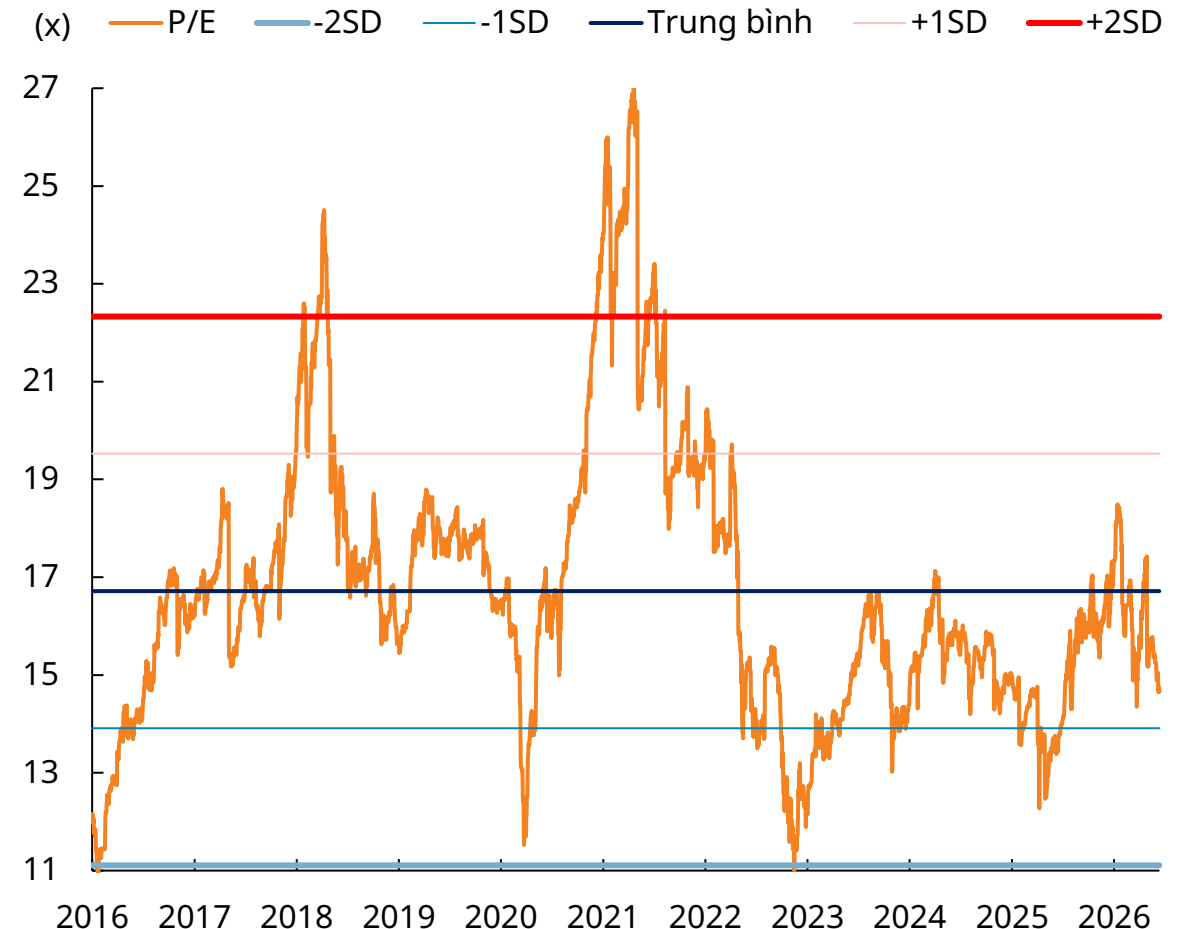
Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

3 Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam

Tâm điểm FOMC và Tân Chủ tịch Fed Kevin Warsh

- Thị trường ghi nhận các nhịp phục hồi kỹ thuật nhưng thiếu lực cầu đồng thuận khi thanh khoản thấp, phản ánh tâm lý thận trọng và thiếu yếu tố dẫn dắt của dòng tiền lớn, chưa sẵn sàng quay trở lại. Tuần này, nhà đầu tư đặc biệt **chú ý đến cuộc họp FOMC ngày 17/6 và định hướng chính sách tiền tệ từ Tân chủ tịch Fed Kevin Warsh.** Trong bối cảnh đó, chiến lược tối ưu là quản trị rủi ro và chờ thanh khoản cải thiện. Nhà đầu tư nên kiên nhẫn quan sát, ưu tiên hạ tỷ trọng đòn bẩy (margin) và đưa danh mục về mức an toàn trong các nhịp phục hồi kỹ thuật. **Ưu tiên nhóm cổ phiếu có nền tảng tài chính lành mạnh, định giá hấp dẫn và câu chuyện tăng trưởng chưa phản ánh hết vào giá. Duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý và không mua đuổi trong các nhịp tăng mạnh.**
- Ngưỡng hỗ trợ:** 1760–1800.
- Định giá:** P/E giảm về mức 14,7x (hấp dẫn so với mức trung bình dài hạn 17x). Với triển vọng năm 2026 khả quan, chúng tôi giữ nguyên dự báo tăng trưởng lợi nhuận cho các doanh nghiệp niêm yết ở mức 20%, chúng tôi vẫn đánh giá mức định giá hiện tại vẫn hấp dẫn cho tầm nhìn trung và dài hạn.

VN-Index và khung định giá theo mức biến động P/E trong 10 năm gần nhất



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 12/06/2026.

4

VN100: Các chỉ số định giá chính

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		8,439,038	1,791.65	1,936.55	1,304.12	-0.4	-2.6	-5.8	35.4	14.72	2.05	15.08	13.82	30.02
VN30 Index		6,210,572	1,944.36	2,102.77	1,385.02	-0.1	-2.1	-5.3	37.7	12.92	2.06	16.80	16.96	18.99
VN100 Index		7,448,865	1,865.93	2,008.27	1,350.14	-0.3	-2.0	-6.2	35.8	12.71	1.81	15.17	15.27	25.19
VNDiamond Index		1,659,025	2,408.90	2,795.05	2,169.16	0.1	-1.5	-3.7	9.4	10.16	1.70	17.07	24.11	5.56
Ngân hàng														
	VCB	514,710	61,600	76,000	55,600	0.0	-0.2	2.8	10.0	14.32	2.20	16.38	20.28	9.72
	BID	298,847	41,050	54,500	35,000	-0.8	-2.3	-1.7	16.3	9.34	1.62	18.40	17.58	12.42
	CTG	259,416	33,400	41,550	26,376	0.1	-1.5	-5.2	25.5	6.81	1.38	22.39	24.92	5.08
	TCB	221,445	31,250	41,650	29,650	1.3	-1.4	-7.5	1.0	8.50	1.25	15.85	22.08	0.46
	VPB	206,282	26,000	38,250	17,900	0.0	-1.7	-6.6	42.9	7.85	1.18	16.44	24.27	5.73
	MBB	200,167	24,850	29,500	18,485	0.4	-0.6	-4.1	32.8	7.22	1.39	21.15	22.49	0.75
	LPB	135,921	45,500	54,500	31,400	-1.2	-0.3	-16.5	43.8	12.17	2.75	23.43	1.06	3.94
	STB	133,662	70,900	74,800	44,250	-0.6	1.6	-7.7	57.6	17.43	2.17	7.75	11.84	18.16
	HDB	126,133	25,200	29,700	16,462	0.4	-1.2	-7.9	50.3	6.91	1.57	24.53	21.56	5.44
	ACB	136,121	26,500	29,400	20,900	0.0	1.3	16.7	25.9	8.37	1.38	17.51	24.51	5.49
	SHB	73,743	13,800	18,825	11,164	1.1	-1.4	-1.4	19.0	5.28	0.90	18.30	4.13	25.87
	VIB	54,975	16,150	24,800	15,650	1.3	0.0	0.9	2.3	7.24	1.12	16.36	4.43	0.56
	SSB	49,889	14,550	19,748	13,566	0.3	1.4	6.0	-3.4	16.44	1.20	7.58	0.19	29.81
	TPB	45,356	16,350	21,714	12,476	3.2	0.9	3.5	29.1	6.15	1.02	17.61	23.71	6.29
	MSB	46,800	15,000	15,625	9,750	2.7	1.4	11.9	51.3	7.97	1.06	14.33	7.25	22.75
	EIB	38,558	20,700	30,900	20,500	0.7	-1.9	-8.2	-10.4	51.58	1.46	2.86	2.67	27.30
	OCB	33,155	12,450	15,400	10,324	-0.8	1.2	9.2	17.4	7.76	0.95	12.70	19.66	2.34
	NAB	25,324	12,300	14,167	10,083	2.1	2.5	-1.6	11.8	5.61	1.03	20.12	1.01	28.99
Dịch vụ tài chính														
	SSI	65,142	26,150	40,214	20,995	-0.6	-3.1	-6.8	21.4	13.14	1.65	13.53	31.70	68.30
	VIX	41,777	17,050	33,907	10,295	1.2	-3.9	-10.5	58.2	5.97	1.43	27.24	7.94	92.06
	HCM	29,159	27,000	30,400	19,954	-1.6	0.0	-2.5	31.9	22.77	2.02	10.06	34.21	14.79
	VCI	27,084	23,600	36,630	23,400	0.9	-2.3	-7.5	-11.9	17.24	1.56	9.28	18.36	81.64
	VND	26,031	17,100	27,350	15,300	-0.6	-2.8	4.3	3.6	11.92	1.21	10.52	7.69	92.31
	EVF	10,230	13,450	16,500	10,050	-0.7	2.3	1.1	26.3	11.54	1.01	9.14	0.26	14.74
	DSE	9,314	21,750	31,225	20,755	1.4	1.4	-3.1	3.4	34.98	1.74	4.89	10.71	89.29
	FTS	8,766	23,000	39,591	22,500	0.0	-3.4	-5.1	-30.9	21.85	1.98	9.29	24.70	75.30
	BSI	8,171	33,300	56,000	33,000	-0.6	-2.6	-4.7	-18.9	16.55	1.48	9.32	35.53	64.47
	CTS	5,840	21,450	36,328	19,609	0.6	-0.2	0.4	5.8	9.31	2.05	22.61	0.70	48.30

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 12/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bảo hiểm	BVH	48,696	65,600	85,300	48,250	-2.8	-5.9	-1.5	31.7	16.43	1.93	12.22	27.15	21.85
Bất động sản	VIC	1,506,529	195,500	231,800	40,800	-0.3	-5.6	-11.9	350.5	128.82	10.16	7.97	2.82	45.20
	VHM	569,698	138,700	164,000	66,300	-4.0	-8.8	-13.4	98.1	8.80	2.17	27.70	7.54	42.46
	VPL	156,017	87,000	109,100	70,900	-3.2	-4.9	-2.8	-1.4	N/A	4.34	N/A	1.77	47.23
	VRE	64,988	28,600	43,550	23,800	-1.9	-8.3	-19.3	13.5	9.45	1.30	14.77	12.24	36.76
	BCM	54,441	52,600	79,500	52,600	-1.1	-2.8	1.0	-11.1	16.22	2.49	16.37	0.83	33.17
	NVL	31,227	13,000	19,535	10,326	0.0	3.1	-14.3	-1.9	9.66	0.67	7.34	5.15	43.85
	KBC	28,912	30,700	43,100	24,150	-1.0	4.1	-7.7	21.3	18.72	1.16	6.97	8.17	40.83
	KDH	25,923	23,100	37,500	21,950	-1.1	0.9	-2.1	-14.4	23.07	1.38	6.17	25.38	24.62
	VPI	19,715	61,600	62,500	50,400	1.1	4.1	-0.6	18.5	50.47	3.76	7.73	10.13	38.87
	DXG	16,232	12,800	21,228	11,886	-1.2	-0.4	-9.9	-7.9	68.65	1.14	1.66	20.00	30.00
	SJS	14,576	49,000	79,000	35,328	0.0	-1.9	-13.7	38.2	30.98	4.04	14.12	0.57	49.43
	PDR	14,867	14,900	27,200	14,850	-0.7	-1.0	-9.7	-7.5	24.46	1.19	5.07	6.16	43.84
	SIP	12,590	52,000	68,900	50,700	0.0	2.0	-11.6	-8.1	10.16	2.29	24.35	2.33	46.67
	NLG	12,324	25,400	43,159	25,050	-4.0	-2.1	-5.2	-27.1	18.79	0.97	5.54	39.91	10.09
	KOS	8,248	38,100	42,150	36,200	-0.5	-1.7	-1.6	-1.4	434.26	3.54	0.82	0.12	48.88
	DXS	4,227	7,300	13,950	6,120	-2.1	0.0	-11.0	-19.7	12.03	0.67	5.69	6.90	43.10
	HDC	3,536	17,700	37,768	17,250	0.0	2.0	-5.6	-21.6	5.18	1.20	26.21	1.28	47.72
Xây dựng cơ bản	GEE	59,374	92,700	140,457	52,629	-2.9	-9.1	-25.4	65.0	18.20	7.40	45.17	1.06	48.94
	GEX	38,600	29,500	45,310	22,759	-3.3	-7.8	-14.5	24.0	25.92	2.00	8.85	7.86	42.14
	REE	31,394	50,400	63,043	50,200	-0.4	-1.0	-5.3	-14.1	11.93	1.49	12.96	49.00	0.00
	VGC	18,786	41,900	66,600	39,250	-0.5	1.0	-5.2	-6.5	14.47	2.12	14.83	0.96	48.04
	TCH	13,636	14,950	24,571	13,700	-0.3	1.0	-11.0	-9.4	68.32	1.19	1.83	11.56	39.44
	VCG	12,671	19,600	28,600	18,150	0.0	0.5	-10.9	-2.2	3.26	1.08	38.95	1.86	47.14
	CII	11,659	17,350	31,350	12,061	0.9	7.1	-11.5	37.8	100.55	1.24	1.24	3.78	36.22
	BMP	11,051	135,000	184,200	124,300	-0.1	1.0	-16.4	-1.1	8.87	3.47	40.38	80.71	19.29
	DIG	10,035	12,600	25,100	12,550	-0.8	-1.9	-14.0	-22.8	14.11	1.00	7.59	1.70	47.30

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 12/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	CTR	10,043	87,800	110,500	79,600	-0.8	-4.0	6.4	-8.5	16.00	4.54	29.76	4.98	44.02
	HDG	8,607	21,150	32,909	20,864	-0.7	0.3	-7.3	-4.7	12.94	1.28	10.25	17.40	32.60
	CTD	7,917	70,800	93,878	66,757	-1.1	-2.6	-4.2	-3.8	9.37	0.83	9.24	45.13	3.87
	PC1	8,041	19,550	30,150	17,750	-2.0	4.8	8.0	-0.5	7.93	1.20	16.53	9.37	40.63
	HHV	5,671	11,400	16,941	11,113	-0.4	-1.3	-7.3	-0.3	9.62	0.53	5.78	10.10	38.90
	SZC	4,248	23,600	39,100	22,600	-0.4	3.5	-8.7	-29.4	18.15	1.32	7.30	1.27	18.73
Nguyên vật liệu	HPG	195,878	23,200	27,364	19,924	-0.4	-2.3	-5.1	14.3	9.28	1.41	16.45	21.47	27.53
	GVR	140,000	35,000	42,300	25,100	-1.1	0.6	-3.6	22.6	26.41	2.48	9.70	0.62	12.38
	DCM	20,223	38,200	52,300	31,550	0.9	-1.3	-12.1	11.7	9.87	1.76	18.59	8.91	40.09
	DPM	16,454	24,200	35,800	20,115	-0.8	-3.6	-9.2	19.8	14.32	1.42	11.12	4.46	45.54
	HSG	9,445	11,700	16,231	10,923	-0.8	-2.5	-4.9	-8.6	17.24	0.82	4.81	3.53	45.47
	PHR	8,618	63,600	71,300	50,700	-1.4	-1.4	-1.9	20.7	13.02	2.00	16.15	12.76	36.24
	NKG	5,953	13,300	20,400	12,850	0.0	-2.2	-4.0	0.0	38.64	0.78	2.03	4.50	45.50
	HT1	5,190	13,600	18,500	11,500	-1.1	-0.7	-4.9	13.8	14.39	1.01	7.21	2.04	46.96
Tiêu dùng thiết yếu	VNM	123,307	59,000	73,000	55,200	-0.3	1.0	-1.8	5.5	13.40	3.75	27.66	48.75	51.25
	MSN	102,805	71,100	94,000	64,300	0.1	-2.7	-8.5	8.1	21.78	2.95	14.73	24.81	75.19
	SAB	62,333	48,600	53,800	42,600	0.0	1.7	3.4	-1.7	13.34	2.80	20.77	58.60	41.40
	HAG	19,328	15,250	18,400	12,700	0.0	-1.3	-6.4	15.1	6.26	1.31	24.35	1.87	47.13
	SBT	19,533	21,550	25,236	17,547	-1.6	6.2	6.7	20.5	30.26	1.71	6.00	19.67	80.33
	KDC	14,461	49,900	59,000	38,700	-2.2	-2.2	4.2	-5.8	23.67	2.13	9.17	14.45	35.55
	VHC	11,960	57,100	65,600	52,900	0.2	-0.7	-6.9	5.5	8.59	1.30	15.91	19.37	80.63
	BAF	10,656	35,050	39,100	31,450	1.2	1.4	-0.7	-0.8	55.38	2.62	3.63	3.03	46.97

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 12/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Tiêu dùng thiết yếu	DBC	7,974	18,500	28,300	18,400	0.0	-4.1	-7.7	-22.1	5.81	0.94	17.51	1.50	47.50
	PAN	5,690	22,700	29,417	21,583	-0.4	-1.3	-16.6	1.6	4.95	0.97	20.87	21.96	27.04
	ANV	5,432	20,400	33,450	15,950	-1.0	-2.9	-11.1	25.2	5.11	1.46	31.96	3.58	45.42
Tiêu dùng không thiết yếu	MWG	112,188	76,400	93,900	61,800	-0.7	-2.1	-8.8	20.3	13.71	3.18	25.39	48.83	0.17
	PNJ	31,727	62,000	84,667	51,467	0.0	-5.6	-10.8	18.8	9.07	2.20	27.69	47.98	1.02
	FRT	20,607	121,000	171,000	119,000	1.7	-3.0	-12.5	-14.1	22.54	4.62	27.96	30.87	18.13
	DGW	8,603	38,900	54,900	38,000	-0.6	-2.5	-7.9	-3.5	13.36	2.37	19.12	22.95	26.05
Vận tải	VJC	106,963	180,800	212,500	86,800	1.9	-2.1	3.3	103.4	41.64	4.12	11.40	6.30	23.70
	GMD	32,414	76,000	85,100	54,800	0.5	-0.3	-6.9	34.5	18.56	2.37	13.17	41.02	7.98
	VTP	11,050	63,900	94,822	63,700	-0.2	-2.4	-0.5	-29.4	30.35	5.98	20.77	3.86	45.14
	VSC	6,926	18,500	33,850	15,600	0.3	-5.1	-16.1	13.8	25.31	1.34	5.52	1.09	47.91
	SCS	4,740	49,950	69,500	49,850	-0.5	-2.3	-4.1	-22.4	6.28	2.85	47.63	9.91	20.09
Dầu khí	BSR	140,705	28,100	39,500	10,960	0.2	-1.4	-3.4	158.6	10.75	2.05	20.99	1.49	47.51
	PLX	50,887	40,050	67,000	33,300	0.5	-4.6	6.0	13.6	31.09	2.00	6.90	14.05	5.95
	PVD	16,676	30,000	43,100	19,750	-0.5	-2.3	-5.8	55.0	14.25	0.97	7.16	8.57	41.43
	PVT	10,158	19,650	27,909	15,500	-1.0	-1.8	-4.4	22.5	8.90	1.13	13.49	13.28	35.72
Tiện ích	GAS	205,342	85,100	122,000	58,500	3.2	0.1	11.2	39.6	17.70	2.97	17.55	2.07	46.93
	POW	41,416	13,500	15,350	10,456	-0.7	0.4	-3.9	25.2	12.38	1.08	9.02	4.27	45.73
	BWE	9,567	43,500	50,200	41,900	-1.1	-1.0	-0.5	-9.8	11.63	1.60	14.54	2.46	46.54
	NT2	6,448	22,400	28,300	17,600	0.2	-0.7	-2.4	23.8	5.18	1.28	27.56	10.72	38.28
CNTT	FPT	125,208	73,500	111,500	70,800	0.5	-2.0	4.1	-27.8	12.92	3.21	27.28	29.36	19.64
	CMG	6,335	27,200	41,636	27,000	0.0	-1.6	0.6	-15.7	15.89	1.99	13.20	36.66	13.34
Chăm sóc sức khỏe	IMP	7,108	46,150	56,700	45,800	0.0	0.8	-1.5	-9.3	22.69	2.99	13.33	72.73	5.23

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 12/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Quỹ mở và ETF

Hiệu suất giao dịch

Loại quỹ	Mã quỹ	Mã AMC	Ngày thành lập	Giá trị NAV / đơn vị	Hiệu suất (%)					
					Kể từ khi thành lập	YTD	1 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm
Cổ phiếu	MAGEF	MAGI	07/2019	21,175.13	111.75%	-5.14%	-6.39%	-4.01%	28.62%	64.66%
	SSI-SCA	SSIAM	09/2014	42,875.52	328.76%	-6.21%	-7.28%	-4.36%	10.01%	59.63%
	VEOF	VCFM	07/2014	34,026.97	240.27%	-3.78%	-6.66%	-3.23%	18.44%	50.92%
	VESAF	VCFM	04/2017	33,481.35	234.81%	-0.16%	-3.18%	-1.87%	13.96%	47.06%
	DFVN-CAF	DFVN	01/2019	16,954.39	69.54%	-3.90%	-6.16%	-3.58%	12.37%	30.79%
	UVEEF	UOBAM	11/2022	16,855.25	68.55%	-8.89%	-6.74%	-6.10%	19.98%	47.72%
	BVFED	BVF	01/2014	30,512.00	205.12%	-2.12%	-3.52%	-0.38%	28.54%	63.78%
	BVPF	BVF	12/2016	22,543.00	125.43%	-0.79%	-0.74%	-0.73%	10.79%	44.60%
	FVEF	FIDES	04/2023	15,623.00	56.23%	-2.93%	-4.07%	-0.63%	27.38%	51.20%
	KDEF	KIM	04/2025	11,605.39	16.05%	-10.33%	-6.47%	-9.52%	12.09%	-
	LHCDF	LIGHTHOUSE	05/2024	11,490.45	14.90%	-1.21%	-4.84%	-3.31%	5.85%	-
	VCBF-BCF	VCBF	08/2014	42,878.41	328.78%	-2.40%	-4.78%	-1.49%	19.30%	62.65%
	VCBF-MGF	VCBF	12/2021	14,321.47	43.21%	0.46%	-3.47%	0.22%	9.90%	51.62%
	VCBF-AIF	VCBF	02/2025	11,471.25	14.71%	-0.89%	-3.61%	0.02%	18.94%	-
	TCGF	TCAM	10/2024	11,692.64	16.93%	-2.92%	-1.21%	-1.60%	13.03%	-
	DCDS	DRAGON CAPITAL	05/2004	98,468.78	884.69%	-9.00%	-7.04%	-7.21%	17.44%	73.11%
	DCDE	DRAGON CAPITAL	02/2008	28,591.12	185.91%	-8.26%	-6.27%	-6.98%	6.73%	45.00%
	PHVSF	PHU HUNG	11/2022	12,891.79	28.92%	-3.96%	-4.53%	-4.08%	11.68%	24.32%
Trái phiếu	MAFF	MAGI	11/2021	13,653.45	36.53%	2.79%	0.28%	3.15%	6.56%	23.39%
	SSIBF	SSIAM	08/2017	16,771.83	67.72%	1.77%	0.08%	2.34%	4.47%	20.04%
	VFF	VCFM	04/2013	26,275.01	162.75%	2.91%	0.61%	3.67%	7.27%	22.78%
	DFVN-FIX	DFVN	02/2021	12,147.69	21.48%	1.85%	0.10%	2.18%	5.12%	15.87%
	BVBF	BVF	04/2016	22,220.00	122.20%	2.48%	0.07%	2.31%	5.28%	21.71%
	FBF	FIDES	01/2022	12,547.00	25.47%	2.74%	0.38%	2.92%	5.01%	16.50%
	LHBF	LIGHTHOUSE	12/2022	15,061.68	50.62%	2.66%	0.60%	2.91%	6.10%	34.66%
	VCBF-FIF	VCBF	08/2019	15,955.40	59.55%	4.47%	0.62%	4.41%	7.25%	24.63%
	DCBF	DRAGON CAPITAL	06/2013	29,844.66	198.45%	2.92%	0.69%	3.53%	7.04%	23.98%
	DCIP	DRAGON CAPITAL	04/2019	12,171.53	21.72%	2.60%	0.59%	3.03%	5.75%	19.36%
Cân bằng	VIBF	VCFM	07/2019	19,692.09	96.92%	-0.47%	-2.32%	0.19%	9.38%	38.66%
	VCBF-TBF	VCBF	12/2013	38,489.08	284.89%	0.08%	-2.62%	0.86%	14.85%	49.68%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Fund Distribution fundteam@miraeasset.com.vn, cập nhật ngày 12/06/2026.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.